

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 728/2024/HC-PT
Ngày: 12 – 7 – 2024
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Bà Nguyễn Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số: 52/2024/TLPT-HC ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 52/2024/HCST ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1867/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1/ Ông Dương Hiền Đ, sinh năm 1972; (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; (có mặt)

Cùng địa chỉ: C Y, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quang K, sinh năm 1997 và chị Nguyễn Lê Thanh H1, sinh năm 1999; địa chỉ: A T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

+ Luật sư Nguyễn Phương Đại N - Công ty L1 - A T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Luật sư Nguyễn Anh T - Công ty L2 – Số G, ngõ H, Khu C, phường H, H, Hà Nội.

- Người bị kiện:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Ngọc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Đ.

2/. Ủy ban nhân dân thành phố Đ; địa chỉ: số B T, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Quang T2, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Ngọc T1, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ: Ông Bùi Bá T3 - Phó Trưởng phòng tài nguyên và môi trường thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T4, chức vụ: Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng.

2/. Nhà Nghỉ; địa chỉ: số B K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Thượng tá Nguyễn Hồng C, chức vụ: Giám đốc.

- Người kháng cáo: Ông Dương Hiền Đ, bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện trình bày:*

Từ năm 1975 đến nay đất đã được gia đình ông Đ, bà H khai thác, sử dụng ổn định không tranh chấp với bất cứ ai. Khi thực hiện dự án mở rộng Nhà nghỉ, bản đồ quy hoạch và ranh giới hiện trạng đất quy hoạch chưa thực hiện công khai, gia đình ông bà không biết thửa đất của mình đang sử dụng có nằm trong ranh giới đất bị thu hồi để thực hiện dự án. Việc tính toán bồi thường chưa thỏa đáng, gia đình cũng chưa thống nhất về mức bồi thường hỗ trợ khi thu hồi. Nay ban hành Quyết định hành chính số 1158/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đ là xâm hại đến quyền và lợi ích chính đáng của gia đình ông bà. Nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại: Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và lần hai đều xác định sai căn cứ pháp luật để áp dụng cho trường hợp thu hồi đất của gia đình ông bà. Điều đó đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích chính đáng mà gia đình ông bà được hưởng. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của UBND tỉnh L đã vận dụng căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh L để tính toán mức giá hỗ trợ bằng 50% giá đất nông nghiệp cho gia đình ông bà là chưa chính xác.

Theo quy định của pháp luật đất đai thì trường hợp của gia đình ông bà cần được áp dụng theo các quy định: Điều 42 Luật đất đai 2003; khoản 6, khoản 8 Nghị định 197/2004/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn luật đất đai; Căn cứ thông tư 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 hướng dẫn Nghị định 197/2004/NĐ-CP

theo quy định tại phần 2 (Bồi thường, hỗ trợ về đất) theo quy định tại mục 2.3. Khoản 6 quy định: hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, nhưng đất đã được sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993, không phân biệt người sử dụng đất đó là người sử dụng đất trước ngày 15/10/1993 hay là người sử dụng đất sau ngày 15/10/1993, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp khi Nhà nước thu hồi được bồi thường. Căn cứ theo quy định tại khoản 10 Điều 7 Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh L ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thì gia đình ông bà đủ điều kiện được bồi thường. Theo nội dung giải quyết khiếu nại lần hai của UBND tỉnh L xác định “toàn bộ diện tích 5.356,2m² đất có nguồn gốc khai phá sử dụng từ trước ngày 15/10/1993, trước khi có quy hoạch đất lâm nghiệp (Quyết định số 734/QĐ UBND ngày 25/3/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh), trong quá trình sử dụng, đất không bị các cơ quan chức năng xử lý xử phạt vi phạm hành chính”. Nhưng kết luận thì chỉ xem xét hỗ trợ 50% giá đất sản xuất nông nghiệp là không thỏa đáng, không đúng theo quy định của pháp luật. Khi đã xác định thời điểm sử dụng đất không vi phạm quy hoạch đất lâm nghiệp thì phải được bồi thường hỗ trợ 100%. Những trường hợp bị thu hồi đất tương tự như gia đình ông bà đã được xem xét giải quyết lại và đã được nâng mức giá đền bù hỗ trợ từ 50% giá đất nông nghiệp lên 100% giá đất nông nghiệp. Cụ thể như trường hợp của ông Nguyễn C1; Nguyễn Hữu L và hộ bà Trần Thị X.

Do vậy, ông Nguyễn Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Hủy Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Đ về phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất;

- Hủy Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án mở rộng nhà nghỉ M;

- Hủy Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ do thu hồi đất thuộc dự án mở rộng nhà nghỉ M.

- Buộc UBND thành phố Đ phải lập phương án đền bù mới để tính toán bồi thường về đất sản xuất nông nghiệp sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 và nhà ở có trước ngày 01/4/2004 để làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

** Theo ý kiến của người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ trình bày:*

1. Quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông, bà Nguyễn Thị H - Dương Hiền Đ1 tại dự án mở rộng Nhà nghỉ dưỡng M, phường A, thành phố Đ: Ngày 05/01/2013, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND

V/v thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân để mở rộng Nhà nghỉ tại Phường A, thành phố Đ”; trong đó, thu hồi 5.365,2m² đất sản xuất nông nghiệp trong lâm phần, tại một phần thửa (278, 279, 280), tờ bản đồ số 8, Phường A, thành phố Đ của ông (bà) Nguyễn Thị H – Dương Hiền Đ1 ngụ tại C Y - Phường A, thành phố Đ (Theo Bản đồ đo đạc hiện trạng do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và Môi trường tỉnh L đo vẽ thuộc thửa đất số 9, 14, 16, 21, 22, 23, 24). Ngày 07/10/2013, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND “V/v phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án Mở rộng nhà nghỉ M, Phường A, thành phố Đ”. Theo Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thì hộ ông (bà) Nguyễn Thị H – Dương Hiền Đ1 được phê duyệt với tổng số tiền là: 334.246.000 đồng; bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ đối với vật kiến trúc và hoa màu có trên đất thu hồi; phần diện tích đất 5.365,2m² và 53,44m² nhà tạm hạng A không được bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 01/6/2015, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND “V/v phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án Mở rộng nhà nghỉ M, Phường A, thành phố Đ”, trong đó ông (bà) Nguyễn Thị H – Dương Hiền Đ1 được phê duyệt bổ sung với tổng số tiền là: 428.496.000 đồng; bao gồm tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất nông nghiệp đối với 5.365,2m² đất thu hồi. Ngày 27/11/2017, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4460/QĐ-UBND “V/v phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án Mở rộng nhà nghỉ M, Phường A, thành phố Đ”, trong đó ông (bà) Nguyễn Thị H – Dương Hiền Đ1 được phê duyệt bổ sung với tổng số tiền là: 40.016.000 đồng; bao gồm, tiền hỗ trợ 80% đơn giá đối với 53,44m² nhà tạm hạng A. Ngày 08/02/2018, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 580/QĐ-UBND “V/v phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án Mở rộng nhà nghỉ M, Phường A, thành phố Đ”, trong đó ông (bà) Nguyễn Thị H – Dương Hiền Đ1 được hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ tiền thuê nhà là 19.000.000 đồng. Tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là: 821.758.000 đồng.

2. Về quá trình giải quyết các kiến nghị, khiếu nại của ông Dương Hiền Đ1 và bà Nguyễn Thị H: Hộ bà Nguyễn Thị H có đơn khiếu nại Quyết định số 55/QĐ-UBND “V/v thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để mở rộng nhà nghỉ, phường A, thành phố Đ” và Quyết định số 2587/QĐ-UBND “V/v phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án: Mở rộng Nhà nghỉ M, Phường A, thành phố Đ”. Ngày 10/9/2014, UBND thành phố Đ đã ban hành Quyết định số 2574/QĐ-UBND “V/v giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (lần đầu)” với nội dung không chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị H. Đồng thời giao Trung tâm Quản lý nhà phố hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đ lập thủ tục cho hộ bà Nguyễn Thị H thuê 01 căn hộ chung cư trên địa bàn thành phố Đ khi bán nhà bán theo giá kinh doanh. Bà Nguyễn Thị H tiếp tục khiếu nại lần hai, được UBND tỉnh L đã ban hành Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 “V/v giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H (lần hai)” với nội dung không chấp nhận đơn của bà Nguyễn Thị H, đồng thời giao UBND thành phố Đ xem xét tính toán hỗ trợ 50% giá trị đất sản xuất nông nghiệp cho hộ bà Nguyễn Thị H

(Trung tâm Phát triển quỹ đất đã tính toán, trình thẩm định và được UBND thành phố Đ phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 01/6/2015). Ngày 12/8/2020, Trung tâm Q phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Đ mời hộ ông, bà Dương Hiền Đ1 - Nguyễn Thị H đến lập thủ tục bố trí căn hộ 612 Khối B chung cư Y, Phường I, thành phố Đ theo Văn bản số 4386/UBND ngày 03/8/2020 của UBND thành phố Đ nhưng gia đình chưa thống nhất nhận căn hộ chung cư.

3. Quan điểm của UBND thành phố Đ đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H: Việc UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 về việc phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất, Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án mở rộng nhà nghỉ M, Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án mở rộng nhà nghỉ M trên cơ sở Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đồng thời, căn cứ Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của UBND tỉnh L ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Văn bản số 4638/UBND-ĐC ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh L về việc chấp thuận ranh giới, diện tích đất nhà nghỉ M (phần bổ sung). Do đó, việc ông, bà Dương Hiền Đ1 – Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 về việc phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất, Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 27/11/2017 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án mở rộng nhà nghỉ M, Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND thành phố Đ và buộc UBND thành phố Đ phải lập phương án đền bù mới để tính toán bồi thường về đất sản xuất nông nghiệp sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 và nhà ở có trước ngày 01/7/2004 để làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư là không có cơ sở để xem xét, giải quyết. UBND thành phố Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

** Theo ý kiến của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L trình bày:*

Về nguồn gốc đất, quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H, thống nhất như lời trình bày của UBND thành phố Đ.

Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L liên quan đến yêu cầu của người khởi kiện như sau:

a) Việc ông, bà Dương Hiền Đ1 – Nguyễn Thị H, khiếu nại việc thu hồi đất và yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Diện tích của hộ ông, bà Dương Hiền Đ1 - Nguyễn Thị H sử dụng tại một phần các thửa đất số 278, 279 và 280, tờ bản đồ số 08, Phường A, thành phố Đ thuộc phạm vi đất an ninh quốc phòng (khu vực Nhà nghỉ do Bộ C2 quản lý) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 566/QĐ-TTg ngày 22/6/2000. Mục đích thu hồi để phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai thì Dự án mở rộng nhà nghỉ thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất; không thuộc trường hợp chủ đầu tư và người sử dụng đất thỏa thuận theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Do vậy, hộ ông, bà Dương Hiền Đ1 - Nguyễn Thị H2 khiếu nại việc thu hồi đất và yêu cầu chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất là không có cơ sở để xem xét giải quyết.

b) Việc ông Dương Hiền Đ1 - Nguyễn Thị H2, yêu cầu được bồi thường về đất và căn nhà tạm hạng A (diện tích 53,44m²). Diện tích đất của hộ ông, bà Dương Hiền Đ1 – Nguyễn Thị H2 thuộc phân định sử dụng vào mục đích đất lâm nghiệp (theo Quyết định số 57/QĐ-UB ngày 07/4/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh), đồng thời thuộc phạm vi ranh giới nhà nghỉ M (theo Quyết định số 2071/QĐ-UB ngày 29/12/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh B về việc quy định về phạm vi ranh giới khu vực M) và là đất an ninh quốc phòng (theo Quyết định số 566/QĐ-TTg ngày 22/6/2000 của Thủ tướng Chính phủ), quy hoạch sử dụng là đất rừng phòng hộ cảnh quan (được phê duyệt tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 27/5/2002 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh) nên không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất của hộ ông, bà Dương Hiền Đ1 – Nguyễn Thị H2 trước đây là đất rừng (theo bản đồ giao đất của Bộ N1 năm 1988 thể hiện là loại đất rừng thông) do bà Võ Thị Thanh t lần, chiếm khai phá, đến ngày 07/4/2004 sang nhượng cho bà H2; đất này không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không đủ điều kiện chuyển nhượng (theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 17/1999/NĐ-CP ngày 29/3/1999 của Chính phủ quy định về thủ tục chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế quyền sử dụng đất và thế chấp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất). Thời gian chuyển nhượng và sử dụng đất của hộ ông, bà Dương Hiền Đ1 - Nguyễn Thị H2 sau ngày 25/3/1998 là ngày phê chuẩn ranh giới quy hoạch đất lâm nghiệp có hiệu lực. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 13, Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại tỉnh Lâm Đồng thì trường hợp của ông, bà Dương Hiền Đ1 - Nguyễn Thị H2 không đủ điều kiện để được tính toán bồi thường, hỗ trợ về đất. Tuy nhiên, toàn bộ diện tích 5.356,2m² đất có nguồn gốc khai phá sử dụng từ trước ngày 15/10/1993, trước khi có quy hoạch đất lâm nghiệp (Quyết định số

734/QĐ-UB ngày 25/3/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh), trong quá trình sử dụng đất không bị các cơ quan chức năng xử lý, xử phạt vi phạm hành chính. Ủy ban nhân dân tỉnh T xem xét tính toán hỗ trợ tối đa không quá 50% giá trị đất nông nghiệp cho hộ ông, bà Dương Hiền Đ1 - Nguyễn Thị H2 trên cơ sở vận dụng quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 13 Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Diện tích căn nhà tạm hạng A (diện tích 53,44m²) do bà H2 chưa cung cấp hồ sơ liên quan đến việc tạo lập, xây dựng nhà nên chưa có cơ sở để xem xét theo quy định.

Từ những lý do trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ Tòa án tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà Dương Hiền Đ1 – Nguyễn Thị H2 và giữ nguyên Quyết định số 959/QĐ- UBND ngày 22/4/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

** Theo ý kiến của người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nhà Nghỉ dưỡng Minh T5 trình bày:*

Dự án “Mở rộng Nhà nghỉ” được thực hiện từ năm 2013. Trong đó, có phần giải tỏa đền bù thu hồi đất là 7,5ha của 14 hộ dân. Đến đầu năm 2022, cơ quan chức năng đã tiến hành thu hồi đất và bàn giao mặt bằng cho Nhà nghỉ là 6,1ha, còn 1,4ha cơ quan chức năng thành phố Đ đang tiếp tục thực hiện công tác thu hồi. Nguyên nhân dự án chậm tiến độ chưa được thực hiện vì lý do chưa thu hồi được đất an ninh quốc phòng.

Do vậy, Nhà nghỉ không đồng ý với yêu cầu của ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2. Lý do: UBND thành phố Đ đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục pháp lý liên quan đến việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ dân ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 đúng theo quy định của pháp luật. Nhà nghỉ được giao đất theo đúng các quy định của Nhà nước; Nhà nghỉ là đơn vị tiếp nhận mặt bằng do cơ quan có thẩm quyền giao đất để tổ chức và thực hiện dự án theo quy định. Nhà nghỉ dưỡng Minh T5 thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đ. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai*” đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Hủy một phần Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Đ về phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án: Mở rộng Nhà nghỉ, Phường A, thành phố Đ đối với phần phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị H2.

- Hủy một phần Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển

khai dự án mở rộng nhà nghỉ Minh Tâm đối với phần phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị H2.

- Ủy Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND thành phố Đ ban hành “V/v phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án Mở rộng nhà nghỉ M, Phường A, thành phố Đ”.

- Ủy Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ do thu hồi đất thuộc dự án mở rộng nhà nghỉ M.

- Buộc UBND thành phố Đ phải lập phương án đền bù mới để tính toán bồi thường về đất sản xuất nông nghiệp sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 và nhà ở có trước ngày 01/4/2004 để làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 11/10/2023, người khởi kiện ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đ1, bà H2.

- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện là Luật sư Nguyễn Anh T trình bày: Đề nghị hủy các văn bản của UBND thành phố Đ, yêu cầu bồi thường cho phía người khởi kiện 100% đất nông nghiệp theo giá thị trường và cấp 01 căn hộ chung cư theo giá ưu đãi. Các văn bản của UBND tỉnh L về quy hoạch đất thì đất người khởi kiện yêu cầu không nằm trong quy hoạch đất lâm nghiệp nên có căn cứ xác định là đất ở. Đề nghị được xem xét lại ranh đất thu hồi, trình tự thu hồi, giao đất không đúng quy định.

- Người đại diện của Nhà nghỉ M là ông Nguyễn Hồng C không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện cung cấp bản đồ quy hoạch, tuy nhiên văn bản này không liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đ, UBND thành phố Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND tỉnh L có người đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 05/01/2013, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 55/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để mở rộng Nhà nghỉ tại Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi 5.365,2m² đất sản xuất nông nghiệp trong lâm phần, tại một phần thửa (278, 279, 280), tờ bản đồ số 8, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng của ông Dương Hiền Đ1 - bà Nguyễn Thị H2. UBND thành phố Đ đã ban hành Quyết định số 2587/QĐ-UBND phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án; trong đó hộ ông Đ1, bà H2 được bồi thường số tiền 334.246.000 đồng, bao gồm bồi thường, hỗ trợ đối với vật kiến trúc và hoa màu trên đất thu hồi.

Bà H2 khiếu nại Quyết định số 2587/QĐ-UBND nêu trên. Ngày 22/4/2015, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 959/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà H2; đồng thời giao UBND thành phố Đ xem xét tính toán hỗ trợ 50% giá trị đất sản xuất nông nghiệp cho hộ ông Đ1, bà H2. Ngày 01/6/2015, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1671/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ1, bà H2 số tiền 428.496.000 đồng (hỗ trợ 50% đơn giá đất nông nghiệp). Ngày 27/11/2017, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4460/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ1, bà H2 số tiền 40.016.000 đồng (hỗ trợ 80% đối với nhà tạm hạng A). Ngày 08/02/2018, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 580/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Đ1, bà H2 số tiền 19.000.000 đồng (hỗ trợ di dời và hỗ trợ tiền thuê nhà). Tổng số tiền ông Đ1, bà H2 được bồi thường, hỗ trợ là 821.758.000 đồng. Đồng thời, ngày 03/8/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4386/UBND về việc thống nhất bố trí căn hộ chung cư cho ông bà Dương Hiền Đ1, Nguyễn Thị H2.

[2.2] Ông Đ1, bà H2 cho rằng phần diện tích đất thu hồi của gia đình ông bà phải được bồi thường 100% đơn giá đất nông nghiệp; buộc Chủ đầu tư phải thỏa thuận bồi thường theo hình thức chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Xét thấy, diện tích đất 5.365,2m² của hộ ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 bị thu hồi thuộc phân định sử dụng vào mục đích đất lâm nghiệp (theo Quyết định số 57/QĐ-UB ngày 07/4/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh L). Đồng thời, diện tích đất này thuộc phạm vi ranh giới Nhà khách Bộ N1 (nay là Bộ C2) theo Quyết định số 04/QĐ-UB ngày 04/01/1988 của UBND tỉnh L về việc giao đất cho Bộ N1 (nay là Nhà nghỉ), thuộc phạm vi ranh giới Nhà nghỉ M theo Quyết định số 2071/QĐ-UB ngày 29/12/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành về

việc quy định về phạm vi ranh giới khu vực M tại Phường A, thành phố Đ với tổng diện tích 23,312ha và Văn bản số 4638/UBND-ĐC ngày 29/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh L có về việc chấp thuận ranh giới diện tích đất Nhà nghỉ, diện tích 17,00ha. Việc xây dựng Nhà nghỉ phù hợp với quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 566/QĐ-TTg ngày 22/6/2000. Vì vậy, phần diện tích đất trên không đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không được phép chuyển nhượng. Bà Võ Thị T6 sử dụng đất thuộc trường hợp tự lấn, chiếm khai phá, đến ngày 07/4/2004 tự ý sang nhượng cho ông Đ1, bà H2 bằng giấy viết tay. Thời gian nhận chuyển nhượng và bắt đầu sử dụng đất của hộ ông Đ1, bà H2 là sau ngày 25/3/1998 là ngày phê chuẩn ranh giới quy hoạch đất lâm nghiệp có hiệu lực.

Việc thu hồi đất để giao cho Nhà nghỉ thuộc Bộ C2 nhằm thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng. Vì vậy, căn cứ điểm c khoản 3 Điều 13 Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND ngày 20/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại tỉnh Lâm Đồng thì trường hợp của ông Dương Hiến Đ1, bà Nguyễn Thị H2 không đủ điều kiện để được bồi thường về đất. Tuy nhiên, UBND tỉnh L đã xem xét toàn bộ diện tích 5.356,2m² đất có nguồn gốc do bà T6 khai phá sử dụng từ trước ngày 15/10/1993, trước khi có quy hoạch đất lâm nghiệp (Quyết định số 734/QĐ-UB ngày 25/3/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh), trong quá trình sử dụng đất không bị các cơ quan chức năng xử lý, xử phạt vi phạm hành chính nên đã thống nhất xem xét tính toán hỗ trợ tối đa không quá 50% giá trị đất nông nghiệp và bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Đ1, bà H2 là đã đảm bảo quyền lợi chính đáng cho ông Đ1, bà H2.

Trên cơ sở đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 2574/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 giải quyết khiếu nại của bà H2 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Nguyễn Thị H2 đối với yêu cầu bồi thường 100% đơn giá đất nông nghiệp là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Do ông Đ1, bà H2 không đồng ý nhận các khoản tiền bồi thường, nhận căn hộ chung cư và giao đất để thực hiện dự án nên ngày 26/12/2017, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5195/QĐ-UBND; ngày 13/01/2021, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 132/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất (thay thế Quyết định số 5195/QĐ-UBND); ngày 02/4/2021, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 1158/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất (thay thế Quyết định số 132/QĐ-UBND) là đúng quy định tại khoản 4 Điều 67, Điều 71 của Luật đất đai 2013; Điều 17 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 11 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ T7.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của ông Dương Hiến Đ1, bà Nguyễn Thị H2 không có cơ sở chấp nhận; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng:

Án phí hành chính sơ thẩm, chi phí tố tụng: Người khởi kiện phải chịu do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 phải chịu do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 172/2023/HC-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1/. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai” đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1158/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Hủy một phần Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Đ về phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án: Mở rộng Nhà nghỉ, Phường A, thành phố Đ đối với phần phê duyệt chi phí bồi thường hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị H2.

- Hủy một phần Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 07/10/2013 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án mở rộng nhà nghỉ Minh Tâm đối với phần phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị H2.

- Hủy Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND thành phố Đ ban hành “V/v phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất để triển khai dự án Mở rộng nhà nghỉ M, Phường A, thành phố Đ”.

- Hủy Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt bổ sung chi phí hỗ trợ do thu hồi đất thuộc dự án mở rộng nhà nghỉ M.

- Buộc UBND thành phố Đ phải lập phương án đền bù mới để tính toán bồi thường về đất sản xuất nông nghiệp sử dụng ổn định trước ngày 15/10/1993 và nhà ở có trước ngày 01/7/2004 để làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2/. Chi phí tố tụng: Buộc ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền là 12.925.200 đồng (mười hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm đồng). Ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 đã nộp và được quyết toán xong tại Tòa án cấp sơ thẩm.

3/. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2 phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008795 ngày 13/12/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng vào phần án phí phải chịu.

4/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Dương Hiền Đ1, bà Nguyễn Thị H2, mỗi người phải chịu án 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), **được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo** Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002897, 0002898 cùng ngày 20/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng vào phần án phí phải chịu.

5/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự (6);
- Lưu HSVA (2), VT (3) 16b LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy